

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TẠI HÀ NỘI                      Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 96/2022/HC-PT

Ngày: 05/4/2022

V/v khiếu kiện Quyết định hành  
chính phê duyệt kết quả đấu giá  
quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Vân Hương;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thế Lệ;

Ông Nguyễn Tất Nam.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*  
Ông Phạm Quang Huy, Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 356/2021/TLPT-HC ngày 25 tháng 9 năm 2021, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với bản án hành chính sơ thẩm số 31/2021/HC-ST ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2266/2022/QĐ-PT ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, vụ án có các đương sự sau:

**\* Người khởi kiện:** Ông Hoàng Văn A, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Trịnh Thị D, Công ty luật hợp danh A, Đoàn luật sư thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị kiện:** UBND huyện Z, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Q, Phó Chủ tịch UBND huyện Z. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trần Văn D; địa chỉ: Số 87/7 Nguyễn C, phường N, quận X, thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Hoàng Thị Vân; địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Người khởi kiện trình bày:*

Năm 2008, đại gia đình ông Hoàng Văn A bị thu hồi 698m<sup>2</sup> đất để thực hiện dự án tuyến đường cao tốc Hà Nội- H. Trên diện tích đất này có 03 hộ gia đình sinh sống gồm: Hộ ông Hoàng Văn C (bố ông A), ông Hoàng Văn B (anh trai ông A) và hộ gia đình ông A, đều đã được phê duyệt bồi thường, hỗ trợ về đất. Về chính tái định cư: Ngày 20/4/2010, Hội đồng xét duyệt tái định cư xã Y lập danh sách, đại gia đình được 03 lô đất tái định cư, mỗi lô rộng 200m<sup>2</sup>. Đối với hộ ông A, ngày 25/5/2010, UBND huyện Z tạm thu của ông A số tiền 100.000.000đ để giao 200m<sup>2</sup> đất tái định cư (khoản tiền này được trừ vào số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất của gia đình ông C). Sau đó, UBND huyện Z tiến hành đo và giao đất tái định cư cho ông A, nhưng do diện tích đất tại khu tái định cư đó không đủ 200m<sup>2</sup> nên ông A không nhận. Đến năm 2014, UBND huyện Z mới tiếp tục thực hiện việc giao đất tái định cư tại nơi khác, ông A đã được cán bộ địa chính xã giao diện tích 200m<sup>2</sup> đất là lô GH22, khu tái định cư XXXX, huyện Z, H. Sau khi được giao đất vì chưa có điều kiện xây nhà nên ông A mới chỉ xây dựng tường vây quanh để quản lý đất.

Cuối năm 2019, ông A được biết UBND huyện Z đã ban hành quyết định về việc công nhận kết quả trúng đấu giá số 2935/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 cho ông Trần Văn D đối với 100m<sup>2</sup> đất tại lô GH22 trong khi lô đất này đã giao cho ông năm 2014, diện tích giao 200m<sup>2</sup>, ông đã kiến nghị nhưng không được giải quyết. Vì vậy ông A khởi kiện đề nghị Tòa án hủy một phần quyết định số 2935/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của UBND huyện Z về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất lô số GH22 khu đất GH5, khu tái định cư XXXX đối với ông Trần Văn D.

*\* Đại diện UBND huyện Z trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện như sau:*

Năm 2008, UBND huyện Z thực hiện dự án tuyến đường cao tốc Hà Nội- H đã thu hồi đất của hộ ông Hoàng Văn B 200 m<sup>2</sup> đất, hộ ông Hoàng Văn C 498m<sup>2</sup> đất. Ngày 27/4/2010, UBND huyện Z ban hành Quyết định số 317/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB cho ông Hoàng Văn C và ông Hoàng Văn B, nhưng ông Hoàng Văn A không được đền bù vì thời điểm thông báo thu hồi đất vẫn ở cùng với bố mẹ (đến tháng 01 năm 2010 mới tách khẩu ra ở riêng).

Căn cứ Điều 18, Thông tư số 14/TT-BTNMT ngày 01/9/2009 của Bộ Tài nguyên và môi trường; Điểm 7 Thông báo số 132/TB-UBND ngày 22/4/2010 của UBND thành phố H; biên bản xét duyệt của Hội đồng xét tái định cư của huyện Z; Hội đồng đền bù, giải phóng mặt bằng huyện Z xác định ông A là hộ đủ điều kiện giao đất tái định cư là 100m<sup>2</sup> (hộ phụ) và tạm thu 100.000.000 đồng; sau đó, UBND huyện Z giao đất ngoài thực địa tại khu GH5, lô số 23 với

diện tích là 100m<sup>2</sup> cho ông A, tương đương số tiền phải nộp là 45.000.000 đồng nên đã trả lại số tiền chênh lệch là 55.000.000 đồng (ông Hoàng Văn C nhận). UBND huyện Z không giao cho ông A 200m<sup>2</sup> đất trong đó có cả lô GH22, như ông A nêu.

Việc tiến hành đấu giá của UBND huyện Z đối với lô đất GH22 khu GH5 là công khai, minh bạch đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ kết quả đấu giá, ngày 06/11/2019 UBND huyện Z đã ban hành Quyết định số 2935/QĐ-UBND về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn D cùng một số người trúng đấu giá khác.

Như vậy, việc ông Trần Văn D trúng đấu giá 100m<sup>2</sup> đất, thuộc lô GH22 khu GH5 không ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Hoàng Văn A, đề nghị Tòa án bác đơn của người khởi kiện.

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn D có ý kiến:*

Ngày 28/10/2019 ông D đã trúng đấu giá lô đất GH22. Đến ngày 06/11/2019 UBND huyện Z đã ban hành Quyết định số 2935/QĐ-UBND công nhận kết quả đấu giá. Ông D đã hoàn thành thủ tục nộp tiền trúng đất giá, nộp lệ phí trước bạ đầy đủ. Ông D không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện và đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết không vụ án để bảo vệ quyền lợi của ông theo quy định của pháp luật.

**Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2021/HC-ST ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; các điểm a, h khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ các điều 68, 85, 117, 118, 119 Luật Đất đai năm 2013; Luật đấu giá tài sản năm 2016; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ tài nguyên và môi trường và Bộ Tư Pháp.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn A, về việc tuyên hủy một phần Quyết định số 2935/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của UBND huyện Z về phần công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, đối với lô đất số GH22, tại khu tái định cư XXXX, huyện Z cho ông Trần Văn D.

2. Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện Z, thành phố H kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các cơ quan chuyên môn của huyện, UBND xã Y và UBND xã XXXX, trong quá trình tiến hành thu hồi đất, giải phóng mặt bằng đã không lập và lưu giữ hồ sơ bàn giao đất trên thực địa khi giao đất tái định cư cho công dân; khi người dân tự ý xây tường bao quanh lấn chiếm đất, nhưng không kiểm tra phát hiện, xử lý kịp thời; không kiểm tra mặt bằng hiện trạng thửa đất trước

*khi mang đấu giá, dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện phức tạp.*

*Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Hoàng Văn A phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, số tiền này ông A đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019011 ngày 08/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H.*

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/6/2021, ông Hoàng Văn A có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Luật sư Trịnh Thị D trình bày quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện với nội dung: Ông A, ông B là 2 con trai của ông C, đều đã tách khỏi hộ ông C thành các hộ gia đình độc lập sinh sống trên đất nên đủ điều kiện được bố trí tái định cư mỗi hộ 200m<sup>2</sup>, theo quy định tại Quyết định số 1761/2007 của UBND thành phố H. Ông A đã thực hiện nộp đầy đủ nghĩa vụ tài chính (nộp 100 triệu), đã được giao lô đất 200m<sup>2</sup>, thực tế đã xây hàng rào quản lý đất. Sau này UBND huyện Z mới cho rằng hộ ông A chỉ là hộ phụ chỉ được giao lô đất 100m<sup>2</sup>, nên UBND huyện Z đã bán đấu giá và công nhận kết quả đấu giá lô đất 100m<sup>2</sup> trong lô đất đã giao cho ông A, là trái pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Hộ ông Hoàng Văn A chỉ là hộ phụ, nên UBND huyện Z căn cứ quy định của UBND thành phố H phê duyệt bố trí lô tái định cư diện tích 100m<sup>2</sup> là lô GH 23; thực tế sau đó ông A chỉ được tiêu chuẩn hộ phụ nên ông C (bố ông A) là đại diện hộ gia đình (hộ chính và hộ phụ) nhận lại 55 triệu đồng. Do vậy, 100m<sup>2</sup> đất lô GH 22, không phải đất thuộc lô đất ông A được giao tái định cư, nên yêu cầu khởi kiện là không có cơ sở, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là đúng. Ông Hoàng Văn A kháng cáo nhưng không có thêm tài liệu chứng cứ gì mới chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý giải quyết đơn khởi kiện vụ án hành chính ngày 23/7/2020 của ông Hoàng Văn A yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2935/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của UBND huyện Z về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất (phần công nhận lô đất số HH22 tại khu Tái định cư xã XXXX, huyện Z cho ông Trần Văn D), là đúng quy định tại khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của ông Hoàng Văn A:

Ông Hoàng Văn A khởi kiện cho rằng lô đất đấu giá GH 22 diện tích 100m<sup>2</sup> thuộc 200m<sup>2</sup> đất ông đã được UBND huyện Z giao đất tái định cư. Hồ sơ vụ án do Tòa án cấp sơ thẩm thu thập tài liệu chứng cứ, thể hiện:

[2.1] Theo hồ sơ lưu trữ tại UBND: Năm 2010, UBND huyện Z thực hiện hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án tuyến đường cao tốc Hà Nội-H, đã tiến hành các thủ tục thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng. Vợ chồng ông Hoàng Văn C và vợ chồng con trai lớn là ông Hoàng Văn B đủ điều kiện công nhận là 2 hộ chính, mỗi hộ được mỗi hộ 01 lô đất tái định cư ( $200\text{m}^2/\text{hộ}$ ); ông Hoàng Văn A lúc đó đang ở chung với bố mẹ nhưng đã lập gia đình riêng, nên UBND huyện đã phê duyệt cho hộ ông A được 01 lô tái định cư theo diện hộ phụ (diện tích  $100\text{m}^2$ ). Hồ sơ thu hồi đất do chủ hộ là ông C đại diện hộ gia đình đứng tên kê khai là thủ tục nhận bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; ông C đã *tạm nộp* cho ông A 100.000.000 đồng nghĩa vụ tài chính để hộ ông A (hộ phụ) được giao đất tái định cư; sau đó hộ ông A chỉ được giao  $100\text{m}^2$  và phải nộp nghĩa vụ tài chính về đất là 45.000.000 đồng, nên UBND đã hoàn trả ông C 55.000.000 đồng. UBND huyện Z cung cấp cho Tòa án bản photo phiếu trả có chữ ký ông C và danh sách trả tiền (cho các hộ dân), đều có chữ ký của ông Hoàng Văn C;

- UBND huyện Z cung cấp bản đồ các lô đất tái định cư đã phê duyệt, thể hiện lô GH 23 và GH 22 liền kề nhau, mỗi lô chỉ có diện tích  $100\text{m}^2$ .

[2.2] Người khởi kiện cho rằng UBND huyện Z giao  $100\text{m}^2$  đất tái định cư là trái với qui định tại Quyết định 1761/2007/QĐ-UBND ngày 19/9/2007 của UBND thành phố H (theo đó hộ phụ cũng được giao  $200\text{m}^2$ ), nhưng Quyết định 1761/2007/QĐ-UBND đã hết hiệu lực từ ngày 02/2/2010, theo qui định tại Điều 2 Quyết định 130/2010/QĐ-UBND của UBND thành phố H. Việc UBND huyện Z duyệt giao cho hộ ông A  $100\text{m}^2$  đất tái định cư là có lợi hơn so với qui định tại Quyết định 130/2010/QĐ-UBND (hộ phụ chỉ được giao  $40\text{m}^2$ ).

Với các tài liệu chứng cứ nêu trên, bản án sơ thẩm xác định ông Hoàng Văn A đủ điều kiện và đã được giao  $100\text{m}^2$  đất tái định cư theo tiêu chuẩn hộ phụ, là đúng quy định tại Điều 15 Quyết định số 130/2010 và Quyết định số 1598/UBND-TNMT ngày 29/9/2010 của UBND thành phố H (phê duyệt giá đất tái định cư  $450.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 100\text{m}^2 = 45.000.000$  đồng). Không có cơ sở để xác định lô đất GH 22 thuộc khu đất GH 5 khu tái định cư xã XXXX) diện tích  $100\text{m}^2$  là thuộc  $200\text{m}^2$  đất ông A đã được giao tái định cư từ năm 2010. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn A, là có cơ sở.

[3] Ông Hoàng Văn A kháng cáo nhưng không có thêm chứng cứ tài liệu gì mới chứng minh nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo.

[4] Kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hoàng Văn A phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào Điều 220, khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban*

*Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

1. Bác kháng cáo của ông Hoàng Văn A; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 31/202/HC-ST ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn A, về việc tuyên hủy một phần Quyết định số 2935/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của UBND huyện Z về phần công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, đối với lô đất số GH22, tại khu tái định cư XXXX, huyện Z cho ông Trần Văn D.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Hoàng Văn A phải chịu 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0018976 ngày 14/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H được đối trừ đi số tiền án phí phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Cục THADS thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phan Thị Vân Hương**